

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 16/2019/HS-ST

Ngày 23-7-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tôn Văn Thông

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Cao Văn Viết

Ông Phạm Hòa

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Sương - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bảo Châu - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 14/2019/TLST-HS ngày 20 tháng 05 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2019/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 07 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn U, sinh năm 1966 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: Số 381, ấp P, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: mua bán; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Cao đài; con ông Đào Văn T (liệt sĩ) và bà Nguyễn Thị H (chết); vợ: Phan Thị Thanh T, sinh năm 1978; con: có 01 người con sinh năm 2015; tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt tạm giam từ ngày 07/3/2019 cho đến nay; có mặt;

- Bị hại: Anh Lương Hoàng A, sinh năm 1984; nơi cư trú: Số 415D, Khu phố x, Phường x, thành phố B, tỉnh Bến Tre; có mặt;

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Trần Thị S, sinh năm 1978; nơi cư trú: ấp P, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre; có mặt;

- Người làm chứng:

1. Bà Phan Thị Thanh T, sinh năm 1978; nơi cư trú: Số 381, ấp P, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre; có mặt.

2. Bà Nguyễn Thị Kim Th, sinh năm 1975; nơi cư trú: Số 406, ấp P, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre; có mặt.

3. Chị Trịnh Thị Kim Ph, sinh năm 1989; nơi cư trú: ấp P, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 17 tháng 10 năm 2018, Lương Hoàng A về bên nhà chị Trần Thị S (vợ của Hoàng A) ở ấp P, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre dự đám giỗ. Khoảng 14 giờ cùng ngày, sau khi đã có uống rượu, Hoàng A đi bộ ra đường liên xã T – T. Khi đi ngang nhà ông Nguyễn Văn U ở cùng ấp, thấy U cùng Phan Thị Thanh T (vợ U) đang xúc cát trước sân nhà. Hoàng A nhớ lại mâu thuẫn giữa U với chị S trong việc tranh chấp đất nên đứng chửi. Sau đó Hoàng A tiến tới chỗ U và T đang đứng, dùng tay đẩy chị T qua một bên, vừa chửi vừa dọa đâm U. Thấy Hoàng A đưa tay vào túi quần U nghĩ Hoàng A đang giấu dao trong túi quần và sắp đâm mình nên sẵn đang cầm cuốc trên tay, U trở bệ đai cuốc, đánh ngang trúng vào đầu và vai làm Hoàng A té ngã. U quăng bỏ cuốc tại chỗ và đến Công an xã T đầu thú. Chị T báo gia đình chị S đến đưa Hoàng A đi cấp cứu tại bệnh viện Nguyễn Đình Chiểu, sau đó chuyển đến bệnh viện Chợ Rẫy và bệnh viện Phục hồi chức năng điều trị bệnh nghề nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh đến ngày 29 tháng 10 năm 2018 xuất viện.

Hiện trường xảy ra vụ án tại khu vực sân phía trước cổng rào nhà Nguyễn Văn U ấp P, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre. Hiện trường đã bị xáo trộn một phần do hoạt động đi lại trong quá trình đưa nạn nhân đi cấp cứu. Tại hiện trường phát hiện dấu vết màu nâu nghi máu có kích thước 10cm x 10cm.

Vật chứng tạm giữ gồm:

- 01 cây cuốc, cán gỗ tròn, đường kính 04cm, dài 80 cm, lưỡi cuốc bằng sắt dài 27cm, nơi rộng nhất 27 cm;
- 01 cái nón kết bằng vải màu đen, ở viền thun bên mặt trong có chữ “Champion”, ở bên phải phần thân nón có một vết rách dài 05cm, rộng 0,5cm, vết rách cách vành thun phía dưới lên phía trên 03cm, cách phần đầu phía trước mũ nón 16 cm;

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 319-1118/TgT ngày 14/11/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Bến Tre kết luận Lương Hoàng A như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Vết thương vùng đỉnh phải.
- CT Scanner: vỡ lún sọ đỉnh phải, tụ máu ngoài màng cứng phải, dập xuất huyết não và tụ khí nội sọ vùng đỉnh phải, não thất phải bị chèn ép tụ dịch xoang hàm trái.
- Hiện: tỉnh, tiếp xúc tốt, vết thương và vết mổ lành sẹo, kích thước 09 cm x 0,2 cm, khuyết sọ đáy phạp phòng kích thước 05 cm x 04 cm.
- Cơ chế hình thành vết thương là do vật tày gây ra;

2. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích là 31%;

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích (giám định bổ sung) số 08-1218/TgT ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Bến Tre kết luận về thương tích của Lương Hoàng A như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sung bầm vùng vai phải, hiện đã hết không còn để lại vết tích;
- Vết thương vùng đỉnh phải và vết thương ở vai phải của Lương Hoàng A có thể do cây cuốc có đặc điểm nêu trên được người khác cầm đánh ngang vào đầu gây thương tích và với một lần đánh cây cuốc như trên có thể gây ra thương tích ở đầu bên phải và vai bên phải của Lương Hoàng A vì cây cuốc có đai cuốc (là chỗ gắn cán cuốc vào các cạnh của lưỡi cuốc).

- Đai cuốc đánh trúng vào đầu vùng đỉnh phải cạnh của lưỡi cuốc trúng vào vai phải cùng một bên hoặc đai cuốc trúng vào vùng đỉnh phải và trượt xuống trúng vào vai phải;

- Nếu bị hại không được đưa đi cấp cứu kịp thời thì có thể dẫn đến tử vong;

2. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể ở vai do thương tích là 00%.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích (giám định lại) số 55/19/TgT ngày 05 tháng 4 năm 2019 của Viện pháp y quốc gia phân viện tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Vỡ lún sọ vùng thái dương – chẩm phải đã xử trí hiện còn di chứng tổn thương não và lỗ khuyết sọ kích thước 15 x 20 mm.

Vết thương thái dương – chẩm phải dài 10 cm, bờ nhám nhở nhiều dị vật đã xử trí, hiện để lại sẹo dạng thẳng dài 10 cm;

- Vết thương bầm trước vai phải hiện còn vết sạm da, kích thước 08 x 0,5 cm;

2. Kết luận:

- Vết thương vùng thái dương – chẩm phải có thể do tác động của phần cạnh thân lưỡi hay phần lưỡi cuốc từ trên xuống dưới, sau đó phần cán cuốc đập vào vùng phía trước vai phải của bị hại Lương Hoàng A tạo vết sung bầm vùng này.

- Với thương tích để lại trên cơ thể bị hại Lương Hoàng A thì có thể bị đánh một lần;

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn U khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lương Hoàng A yêu cầu bồi thường 72.383.613 đồng (gồm: chi phí điều trị thương tích 18.083.613 đồng; thu nhập bị mất và giảm sU 19.300.000 đồng; tổn thất tinh thần 35.000.000 đồng), Trần Thị S yêu cầu bồi thường thu nhập bị mất của người nuôi bệnh 3.250.000 đồng. Nguyễn Văn U đồng ý bồi thường chi phí điều trị có hóa đơn chứng từ là 12.383.613 đồng, đã tác động gia đình bồi thường 3.000.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số: 09/CT-VKSBT-P1 ngày 20/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre truy tố bị cáo Nguyễn Văn U về “Tội giết người” theo quy định tại khoản 2 Điều 123 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: xuất phát từ việc tranh chấp ranh đất giữa gia đình chị Trần Thị S (vợ của bị hại Lương Hoàng A) với bị cáo Nguyễn Văn U. Khoảng 14 giờ ngày 17/10/2018, sau khi đã có uống rượu bị hại Hoàng A chửi và hăm dọa đâm bị cáo U; bị cáo U dùng cây cuốc là hung khí nguy hiểm, trở bệ đai cuốc đánh vào vùng đầu là vùng trọng yếu của bị hại Hoàng A gây tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích cho bị hại Hoàng A là 31%; nếu bị hại Hoàng A không được đưa đi cấp cứu kịp thời thì có thể dẫn đến tử vong. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn U phạm “Tội giết người”. Áp dụng khoản 2 Điều 123; điểm b, s, t, x khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 54; khoản 3 Điều 57; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn U từ 03 năm tù đến 04 năm tù. Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu tiêu hủy các vật chứng do không còn giá trị sử dụng gồm 01 cây cuốc và 01 cái nón kết bằng vải màu đen như Cáo trạng đã nêu. Về trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 590 của Bộ luật Dân sự; buộc bị cáo Nguyễn Văn U bồi thường cho bị hại Lương Hoàng A số tiền 72.383.613 đồng (gồm: chi phí điều trị thương tích 18.083.613 đồng; thu nhập bị mất và giảm sút 19.300.000 đồng; tổn thất tinh thần 35.000.000 đồng), bồi thường cho Trần Thị S số tiền thu nhập bị mất của người nuôi bệnh là 3.250.000 đồng. Nguyễn Văn U được khấu trừ 3.000.000 đồng đã bồi thường trước.

- Bị cáo Nguyễn Văn U trình bày lời khai: khoảng 14 giờ ngày 17/10/2018, bị cáo đang xúc cát trước sân nhà thì bị hại Lương Hoàng A đến chửi bị cáo “ai cho mày xúc cát nhà”. Bị hại Hoàng A chửi khoảng 10 phút thì tiến tới dùng tay gạt vợ bị cáo qua một bên, bị hại Hoàng A tiến lại kề bên bị cáo, bị hại Hoàng A vừa đi một tay đưa vào túi quần còn miệng thì nói “tao đâm chết mẹ mày”. Khi bị hại Hoàng A tiến tới cách bị cáo khoảng từ 0,8 mét đến 01 mét, lúc đó bị cáo đang cầm cái cuốc nên xoay để cuốc lại, bị cáo hai tay cầm cái cuốc đưa lên đánh tạt ngang 01 cái vào vùng đầu của bị hại Hoàng A làm Hoàng A loạng choạng té ngã. Bị cáo bỏ cái cuốc tại hiện trường rồi đến Công an xã trình báo sự việc.

- Bị hại Lương Hoàng A trình bày lời khai: ngày 17/10/2018 sau khi có uống bia tại gia đình vợ, đến khoảng 14 giờ cùng ngày anh đi ra ngoài gọi điện thoại hỏi khách đặt cá thì gặp bị cáo U và chị T (vợ bị cáo U) đang xúc cát trước nhà, anh nhớ lại chuyện tranh chấp ranh đất giữa bị cáo U với gia đình bên vợ nên anh chửi bị cáo U. Anh bước tới tay thò vào túi quần định lấy điện thoại còn miệng thì chửi bị cáo U “tao đâm chết mẹ mày”, rồi anh dùng tay gạt chị T sang một bên, anh bước tới đối diện bị cáo U khoảng 01 mét thì bị cáo U dùng cây cuốc đánh trúng vào vai phải làm anh té xuống, bị cáo U đánh ngang tiếp 01 cái nữa trúng vào đầu làm anh ngã xuống bất tỉnh. Nay anh yêu cầu: về trách nhiệm hình sự xử lý bị cáo theo pháp luật; về trách nhiệm dân sự buộc bị cáo bồi thường thiệt hại cho anh tổng số tiền 72.383.613 đồng; về xử lý vật chứng tịch thu tiêu hủy cái nón kết của anh.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Trần Thị S trình bày lời khai: chị là vợ của bị hại Lương Hoàng A, sự việc bị cáo U đánh Hoàng A chị không chứng kiến. Chị nuôi Hoàng A ở bệnh viện 13 ngày (từ ngày 17/10/2018 đến 29/10/2018). Chị yêu cầu bị cáo U bồi thường tiền công lao động cho chị 13 ngày x 250.000 đồng/ngày = 3.250.000 đồng. Khi nuôi Hoàng A ở bệnh viện, bị cáo U có bồi thường cho Hoàng A 3.000.000 đồng do chị T là vợ của bị cáo U giao tiền cho chị nhận.

- Người làm chứng Phan Thị Thanh T phát biểu ý kiến: khoảng 14 giờ ngày 17/10/2018 chị với bị cáo U đang xúc cát trước sân nhà thì bị hại Lương Hoàng A đã có uống rượu đến chửi bị cáo U và nói “bữa nay tao đâm cho chết mẹ mày luôn”, chị thấy Hoàng A vừa nói vừa đưa tay vào túi quần, Hoàng A dùng tay gạt chị qua một bên, Hoàng A tiến tới chỗ bị cáo U đứng, cả hai đối diện nhau khoảng 01 mét, bị cáo U dùng hai tay nắm lấy cán cuốc đánh ngang 01 cái trúng vào đầu và vai của Hoàng A nhưng chị không nhớ rõ trúng bên trái hay bên phải, Hoàng A lùi lại mấy bước rồi té ngã xuống, bị cáo U đến Công an xã trình báo. Chị có mang theo 3.000.000 đồng đến bệnh viện Chợ Rẫy đưa cho chị S là vợ của Hoàng A nhằm mục đích để bị cáo U bồi thường tiền thuốc cho Hoàng A.

- Người làm chứng Nguyễn Thị Kim Th phát biểu ý kiến: trước đây vợ chồng chị đi làm vườn có gửi ở nhà bị cáo U 01 cây cuốc có đặc điểm: cán gỗ tròn, lưỡi bằng kim loại có hình bầu. Bị cáo U dùng cây cuốc này đánh anh Hoàng A thì chị không biết. Chị đề nghị tiêu hủy cây cuốc.

Bị cáo không tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Bến Tre, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa; bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra; phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng về nguyên nhân xảy ra vụ án, về thời gian, địa điểm gây án, phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện trường, vật chứng được thu giữ, dấu vết trên cơ thể của bị hại, kết luận giám định

và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: khoảng 14 giờ ngày 17 tháng 10 năm 2018, bị cáo Nguyễn Văn U cùng với vợ là chị Phan Thị Thanh T đang xúc cát trước sân nhà số 381, ấp P, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre thì bị hại Lương Hoàng A đi ngang qua chửi bị cáo U về việc lấn ranh đất và hăm dọa đâm bị cáo U. Bị hại Hoàng A vừa chửi vừa đưa tay vào túi quần đi về phía bị cáo U. Bị cáo U nghĩ bị hại Hoàng A lấy dao đâm mình nên bị cáo U đang cầm cuốc bằng hai tay đã trở bệ đai cuốc đánh một cái trúng vào đầu của bị hại Hoàng A gây tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích cho bị hại Lương Hoàng A là 31%. Bị cáo là người thành niên, có năng lực trách nhiệm hình sự, xuất phát từ mâu thuẫn do bị hại chửi và hăm dọa đâm bị cáo, nên bị cáo đã cố ý dùng cây cuốc là hung khí nguy hiểm đánh 01 cái trúng vùng đầu là vùng hiểm yếu trên cơ thể bị hại, hành vi của bị cáo đã xâm hại đến sức khỏe của bị hại. Với ý thức, hành vi và hậu quả xảy ra, thấy rằng Cáo trạng số 09/CT-VKSBT-P1 ngày 20/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn U về “Tội giết người” theo quy định tại khoản 2 Điều 123 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, gây nguy hại rất lớn cho xã hội. Bị cáo nhận thức được việc dùng cây cuốc là hung khí nguy hiểm đánh mạnh vào vùng đầu là vùng hiểm yếu trên cơ thể của bị hại thì có thể dẫn đến hậu quả chết người; nhưng khi nghe bị hại chửi, hăm dọa đòi đâm và thò tay vào túi quần thì bị cáo nghĩ rằng bị hại sẽ đâm bị cáo, mặc dù bị cáo vẫn còn điều kiện là bỏ chạy để tránh hậu quả xảy ra nhưng bị cáo không làm điều đó mà lại đối đầu, sẵn trên tay đang cầm cây cuốc bị cáo đã cố ý trở bệ đai cuốc đánh một cái trúng vào đầu của bị hại gây tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích cho bị hại là 31%. Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 319-1118/TgT ngày 14/11/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Bến Tre kết luận bị hại bị vỡ lún sọ đỉnh phải, tụ máu ngoài màng cứng phải, dập xuất huyết não và tụ khí nội sọ vùng đỉnh phải, não thất phải bị chèn ép tụ dịch xoang hàm trái. Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích (giám định bổ sung) số 08- 1218/TgT ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Bến Tre kết luận: nếu bị hại không được đưa đi cấp cứu kịp thời thì có thể dẫn đến tử vong; vì vậy hậu quả chết người không xảy ra là yếu tố khách quan ngoài ý muốn của bị cáo. Hành vi phạm tội của bị cáo đã thể hiện bản tính xem thường pháp luật, sức khỏe của bị hại, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của bị hại, gây mất an ninh, trật tự, an toàn xã hội ở địa phương.

[4] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử đã xem xét bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải nên đã tác động vợ bị cáo đến bệnh viện Chợ Rẫy thăm bị hại và tự nguyện bồi thường thiệt hại trước cho bị hại số tiền 3.000.000 đồng; bị cáo có cha (ông Đào Văn T) là liệt sĩ và được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng

ba, có mẹ (bà Nguyễn Thị H) là người có thành tích tham gia trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre tặng Bằng khen; bị cáo phạm tội không quyết liệt, chỉ đánh bị hại một cái rồi bỏ cây cuốc tại hiện trường và đi đến Công an xã đầu thú; trong vụ án này bị hại cũng có lỗi; đặc biệt bị cáo đã tích cực hợp tác giúp Cơ quan An ninh điều tra giải quyết nhanh chóng vụ án quan trọng khác, bị cáo đã lập công chuộc tội (bút lục 307); đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại các điểm b, s, t, x, u khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên cần áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 3 Điều 54 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo. Qua cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo; xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo cần phải áp dụng hình phạt tù tương xứng mới đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

[5.1] Bị hại Lương Hoàng A yêu cầu bị cáo bồi thường các khoản gồm: chi phí điều trị thương tích 12.383.613 đồng; thu nhập bị mất 13 ngày (từ ngày 17/10/2018 đến 29/10/2018) $\times$ 300.000 đồng/ngày = 3.900.000 đồng; thu nhập bị giảm sU 77 ngày $\times$ 200.000 đồng/ngày = 15.400.000 đồng; tiền xe = 4.500.000 đồng; tiền sữa = 1.200.000 đồng; tổn thất về tinh thần là 35.000.000 đồng; tổng cộng: 72.383.613 đồng. Bị cáo Nguyễn Văn U chỉ đồng ý bồi thường chi phí điều trị có hóa đơn chứng từ là 12.383.613 đồng; các khoản khác bị cáo chỉ đồng ý bồi thường theo quyết định của Tòa án. Hội đồng xét xử xét thấy các khoản thiệt hại mà bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường là có căn cứ và phù hợp nên được chấp nhận. Buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho bị hại Lương Hoàng A 72.383.613 đồng, được khấu trừ 3.000.000 đồng bị cáo đã bồi thường trước, bị cáo còn phải bồi thường tiếp cho Lương Hoàng A 69.383.613 đồng.

[5.2] Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Trần Thị S yêu cầu bị cáo bồi thường tiền thu nhập bị mất của người nuôi bệnh 13 ngày (từ ngày 17/10/2018 đến 29/10/2018) $\times$ 250.000 đồng/ngày = 3.250.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu này của chị S là có căn cứ và phù hợp nên được chấp nhận. Buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho chị Trần Thị S 3.250.000 đồng.

[6] Về xử lý vật chứng: cần tuyên tịch thu tiêu hủy các vật chứng gồm: 01 cây cuốc và 01 cái nón kết như Cáo trạng nêu và Kiểm sát viên đề nghị là phù hợp.

[7] Quan điểm của Kiểm sát viên về trách nhiệm hình sự, trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng của vụ án là có căn cứ pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí: bị cáo phải nộp tiền án phí theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn U phạm “Tội giết người”.

Áp dụng khoản 2 Điều 123; điểm b, s, t, x, u khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 54; khoản 3 Điều 57; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn U 04 (bốn) năm tù;

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/3/2019.

[2] Về trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 590 của Bộ luật Dân sự;

- Buộc bị cáo Nguyễn Văn U bồi thường thiệt hại cho bị hại Lương Hoàng A tổng số tiền 72.383.613 đ (bảy mươi hai triệu ba trăm tám mươi ba ngàn sáu trăm mười ba đồng); được khấu trừ 3.000.000 đ (ba triệu đồng) đã bồi thường trước; bị cáo Nguyễn Văn U còn phải bồi thường tiếp cho bị hại Lương Hoàng A số tiền 69.383.613 đ (sáu mươi chín triệu ba trăm tám mươi ba ngàn sáu trăm mười ba đồng).

- Buộc bị cáo Nguyễn Văn U bồi thường thiệt hại cho chị Trần Thị S số tiền 3.250.000 đ (ba triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng).

Kể từ khi Bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, số tiền bồi thường nêu trên nếu chưa được thi hành thì hàng tháng còn phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3] Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tuyên tịch thu tiêu hủy các vật chứng do không còn giá trị sử dụng gồm:

- 01 (một) cây cuốc, cán gỗ tròn đường kính 04cm, dài 80cm; lưỡi cuốc bằng sắt dài 27cm, nơi rộng nhất 27cm;

- 01 (một) cái nón kết bằng vải màu đen, ở viền thun bên mặt trong có chữ “Champion”, ở bên phải phần thân nón có 01 vết rách dài 05cm, rộng 0,5cm, vết rách cách vành thun phía dưới lên phía trên 03cm, cách phần đầu phía trước mũ nón 16cm.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/5/2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bến Tre với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bến Tre).

[4] Về án phí: căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; áp dụng Điều 23, Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

- Án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo Nguyễn Văn U phải nộp 200.000 đ (hai trăm ngàn đồng).

- Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: bị cáo Nguyễn Văn U phải nộp 3.631.680 đ (ba triệu sáu trăm ba mươi một ngàn sáu trăm tám mươi đồng).

[5] Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

[6] Trong trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Cơ quan CSĐT - CA tỉnh Bến Tre (1b);
- Trại tạm giam CA tỉnh Bến Tre (2b);
(để giao cho bị cáo 1b);
- Phòng HSNV - CA tỉnh Bến Tre (1b);
- Cục THADS tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND xã T (1b);
- Bị hại (01b);
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (01b);
- Thi hành án hình sự - TAND tỉnh (1b);
- Lưu: HS; Tòa Hình sự; KTNV; VP (8b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tôn Văn Thông